

Bản án số: 262/2021/HS-ST

Ngày: 23/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Huê**

Các Hội thẩm: Ông **Lưu Văn Thông** – Giáo viên trường THCS Cầu Giấy.

Bà **Nguyễn Thị Xuân Hồng** – Cán bộ UBND phường.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đoàn Thanh Hưng** - Cán bộ
Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa: Bà **Phạm Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 23/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 253/2021/HSST ngày
27/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2021/QĐXXST-HS ngày
01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn B** - sinh năm 1993; ĐKKHKT: Số 14 ngách 72/28
DQH, tổ 13, phường Q, quận C, thành phố H; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt
Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Văn T;
Con bà: Nguyễn Thị N; Theo danh chỉ bản số 000000401 lập ngày 27/05/2021 tại
Công an quận Cầu Giấy và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án,
tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/05/2021, tạm giữ ngày 20/5/2021. Hiện đang
bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:*

Hồi 22 giờ 50 phút ngày 19 tháng 05 năm 2021, tổ công tác Công an phường Yên Hòa làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 7 phố YH, phường Y, quận C, thành phố H phát hiện Phạm Văn B điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 30L1 - 0099 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, B đã thả 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng từ trong tay trái xuống đất cạnh chỗ đứng nhưng bị tổ công tác phát hiện và thu giữ. Tại chỗ, B khai nhận đó là túi nilon chứa ma túy “đá” B mua về để sử dụng.

Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của B 01 điện thoại Samsung màu vàng lấp sim số 0921956879, 01 xe máy Honda Wave BKS: 30L1 - 0099.

Tại bản Kết luận giám định số 4269 ngày 28/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,569 gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn B khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 19/5/2021, B đã nhờ Quyết bạn xã hội của B (B không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mua hộ ma túy. Quyết cho B số điện thoại người bán ma túy (B không nhớ số). B đã sử dụng điện thoại sim số 0921956879 gọi vào số điện thoại trên qua ứng dụng zalo và hỏi mua được 500.000 đồng ma túy đá, hẹn giao tại đầu ngách 28/72 DQH, phường Q, quận C, thành phố H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B nhận được điện thoại qua ứng dụng zalo gọi ra nhận hàng. Sau đó B đi bộ ra đầu ngách 28/72 DQH thì gặp 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65, người gầy, đeo khẩu trang đưa cho B 01 túi nilong chứa ma túy, B trả cho người đàn ông này 500.000 đồng rồi cầm túi ma túy đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, B cầm túi ma túy trong tay trái điều khiển xe máy đi tìm chỗ để sử dụng ma túy, khi đi đến đầu ngõ 7 YH thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ. Lời khai của B phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Xét nghiệm nước tiểu của B cho kết quả dương tính với ma túy.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS: 30L1 - 0099, B khai chiếc xe trên mượn của chú ruột là ông Phạm Văn D (sinh năm: 1970, HKTT: Tổ 13, phường Q, quận C, thành phố H). Ông D khai mua chiếc xe trên năm 2017 của bà Hoàng Thị H (sinh năm: 1978, địa chỉ: 501 D7 TC, quận B, thành phố H), quá trình sử dụng ông D đã làm mất đăng ký xe. Ngày 19/5/2021, ông D cho cháu là Phạm Văn B mượn làm phương tiện đi lại, việc B sử dụng chiếc xe trên đi sử dụng ma túy ông

Dương không biết, ông D đề nghị được nhận lại chiếc xe trên. Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên Hoàng Thị H. Tại cơ quan điều tra, bà H khai nhận phù hợp với lời khai của ông D. Bà H khai mua chiếc xe trên và đăng ký xe ngày 02/10/2009, sau đó đến cuối năm 2017 bà Hiền bán lại chiếc xe trên cho ông Phạm Văn D, khi bán xe bà H có đưa cho ông Dương đầy đủ giấy tờ của xe. Ngày 13/10/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định trao trả chiếc xe máy trên cho ông Phạm Văn D. Sau khi nhận lại tài sản, ông D không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 248/CT-VKSCG ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Áp dụng: Điều 55; Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy. Bị cáo nhận thức và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 4269/KLGD – PC09 ngày 28/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 19/05/2021, tại khu vực đầu ngõ 7 phố YH, phường Y, quận C, thành phố H, Phạm Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,569 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân bị tố công tác Công an phường Yên Hòa phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Văn B đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, bị cáo là con nghiện nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy nó là chất gây nghiện và gây ra nhiều tội phạm khác, nên Nhà nước ta xử lý nghiêm đối với các loại tội phạm về ma túy, song do bị cáo không làm chủ được bản thân đi ngược lại với lợi ích xã hội vẫn cố tình tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi phạm tội của bị cáo còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm, nên lần phạm tội này cần phải xử lý thật nghiêm khắc bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình truy tố, xét xử, hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Theo quy định của pháp luật, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét bị cáo không

có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và chữ ký của Giám định viên trên mép dán phong bì niêm phong, bên trong 01 phong bì có chứa: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,569 gam đây là vật cấm lưu hành nên cần tiêu hủy, 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu vàng, bên trong có lắp sim (không xác định được số sim) đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. Đây là phương tiện bị cáo khai dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần được tịch thu sung quỹ nhà nước theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn B** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn B** – 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/05/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và của Giám định viên Trương Trọng Việt trên mép dán phong bì niêm phong, bên trong 01 phong bì có chứa: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,569 gam; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu vàng, bên trong có sim (không xác định được số sim) đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, theo biên bản giao nhận vật chứng số 030/GN/THA-CA ngày 20/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huê